

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 06-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Đang;

+ Ông Lê Thanh Sơn.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hà Trang— Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Thị Ph, sinh ngày 04/8/1992; nơi sinh: tỉnh Nam Định; nơi ĐKKHKT: xóm X, xã Gi, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; bố không xác định, con bà Trịnh Thị Ng (đã chết); chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 08/01/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 06/2020/HSST-QĐTG ngày 31/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.(có mặt).

- Người làm chứng: ông Nguyễn Văn H. (vắng mặt).

- Người chứng kiến: bà Nguyễn Thị Th. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 06/01/2020, tổ công tác Công an phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình tiến hành tuần tra tại khu vực tổ dân phố 2 phát hiện Trịnh Thị Ph đang đứng bên phải đường T theo hướng từ Quốc lộ 12B đi vào Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Ninh Bình, có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra hành chính thì Ph thả từ tay trái xuống đường 01 bao thuốc lá màu vàng. Trịnh Thị Ph khai tên, tuổi, địa chỉ, đồng thời khai nhận là người sử dụng ma túy, Ph nhặt và giao nộp cho tổ công tác 01 bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE màu vàng và khai nhận trong bao thuốc lá có ma túy đá vừa lấy từ một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ để sử dụng. Tổ công tác kiểm tra bao thuốc lá nhãn hiệu WHITE HORSE màu vàng mà Ph giao nộp, xác định bên trong bao thuốc không có điều thuốc lá nào; tại vị trí kẽ giữa vỏ nylon màu trắng bọc ngoài vỏ bao thuốc lá và vỏ bao thuốc lá có 01 túi nylon màu trắng, có viền đỏ một đầu, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Sau đó, tổ công tác tiến hành niêm phong 01 bao thuốc lá WHITE HORSE màu vàng cùng 01 túi nylon bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Ph còn giao nộp cho tổ công tác 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus màu vàng lắp 01 sim Vinaphone số 0857.384.771.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng được đựng trong túi nylon màu trắng có viền đỏ một đầu thu giữ của Trịnh Thị Ph là 0,27 gam, ký hiệu M gửi trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 51/KLGD-PC09-MT ngày 08/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2651 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Trịnh Thị Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Thị Ph phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trịnh Thị Ph từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 06/01/2020. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy

dán kín niêm phong, bên trong có 01 vỏ phong bì giấy bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Trịnh Thị Ph; 01 vỏ bao thuốc lá WHITE HORSE màu vàng, 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu; 01 phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật, bên ngoài ghi số 51/KLGD-PC09-MT; bên trong gồm 0,1826 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì giấy bị xé rách một đầu dùng để niêm phong điện thoại di động của Trịnh Thị Ph. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn H trình bày: ông nhìn thấy các anh công an đi về phía Ph và yêu cầu kiểm tra, Ph thả từ trên tay trái của Ph xuống đất, ngay tại chỗ đứng một bao thuốc lá màu vàng, tại vị trí kề giữa vỏ nilon màu trắng bọc ngoài vỏ bao thuốc lá và vỏ bao thuốc lá có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng.

Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Th trình bày: bà chứng kiến việc công an kiểm tra Trịnh Thị Ph, công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và các hoạt động của công an đều được lập thành biên bản.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 14), lời khai của người làm chứng, người chứng kiến (các bút lục số 97, 101); vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định số 51/KLGD-PC09-MT ngày 08/01/2020 của Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (bút lục số 25) cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: ngày 06/01/2020, bị cáo Trịnh Thị Ph có hành vi cất giữ trái phép 0,2651 gam ma túy, loại Methamphetamine trong người để sử dụng.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;

Hành vi của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Thị Ph đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Trịnh Thị Ph về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự gì.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S Plus màu vàng lắp 01 sim Vinaphone số 0857.384.771 thu giữ của bị cáo Trịnh Thị Ph: cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo Trịnh Thị Ph, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho bị cáo thông qua chị Hoàng Thị H (người được bị cáo Ph ủy quyền) là đúng pháp luật.

Về 0,1826 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành; 01 phong bì giấy dán kín niêm phong, bên trong có 01 vỏ phong bì giấy bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Trịnh Thị Ph; 01 vỏ bao thuốc lá WHITE HORSE màu vàng, 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu;

01 phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật, bên ngoài ghi số 51/KLGD-PC09-MT, toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì giấy bị xé rách một đầu dùng để niêm phong điện thoại di động của Trịnh Thị Ph đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo khai nhận về người nam thanh niên tên là B, người phụ nữ tên là H đi cùng bị cáo để lấy ma túy của một người đàn ông không quen biết ở đường T vào ngày 06/01/2020: do bản thân bị cáo cũng không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người có tên là B, H, người đàn ông bán ma túy cho bị cáo nên không có cơ sở để xem xét giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
- Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

1. Tuyên bố: bị cáo **Trịnh Thị Ph** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Trịnh Thị Ph 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 06/01/2020.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì giấy dán kín niêm phong, bên trong có 01 vỏ phong bì giấy bị xé rách một đầu đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Trịnh Thị Ph; 01 vỏ

bao thuốc lá WHITE HORSE màu vàng, 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu;

+ 01 phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật, bên ngoài ghi số 51/KLGĐ-PC09-MT; bên trong gồm 0,1826 gam ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu.

+ 01 phong bì giấy bị xé rách một đầu dùng để niêm phong điện thoại di động của Trịnh Thị Ph.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 3 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trịnh Thị Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng

